TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRỰC NINH** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST
Ngày: 29 - 6 - 2021

N H Â N D A N H
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chuyết

Bà Đoàn Thị Dịu

- Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở TAND huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xử số: 27/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. ĐẶNG THANH H, sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Đội 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đặng Văn T, sinh năm: 1970; Mẹ đẻ: Chu Thị L, sinh năm 1972; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ 3; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. ĐỖ VĂN T, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Đội 17, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn H (đã chết); Mẹ đẻ: Cao Thị T, sinh năm: 1970; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự : Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. ĐỖ QUANG N, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: Đội 18, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn:

12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đỗ Văn H, sinh năm: 1973; Mẹ đẻ: Phạm Thị D, sinh năm: 1973; Gia đình có 04 anh em, bị caó là thứ 3; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. ĐỒNG VĂN H1, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Đội 15, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Đồng Văn C, sinh năm: 1968; Mẹ đẻ: Trần Thị M, sinh năm: 1968; Gia đình có 4 anh em, bị caó là thứ 2; Vợ: Cao Thị Thu U, sinh năm: 2000; Có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. VŨ QUANG D, sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Đội 17, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Vũ Văn L, sinh năm: 1962; Mẹ đẻ: Hoàng Thị T, sinh năm: 1967; Gia đình có 03 anh em, bị caó là thứ 3; Vợ: Phạm Thị N, sinh năm: 1994; Con: có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không

Bị caó bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/02/2021. H đang ở nhà, sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 có số Imei 356735085929439 gọi đến điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X có số Imei 357304091414115 của Đỗ Văn T nói: "Anh em giao lưu tí", hiểu ý H rủ chơi đánh bài ăn tiền nên T nói: "Đánh ở đâu". H nói: "Đánh ở nhà máy nước" là Công ty do anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1987 ở đội 16, xã T là chủ quản lý thì T đồng ý. Lúc này, T đang ngồi uống nước cùng Vũ Quang D nên T nói: “Mày có làm tí không", hiểu ý T rủ đi đánh bài cùng, D đồng ý. Tiếp đó, H lại nhắn tin đến điện thoai di động nhãn hiệu Iphone 5, số Imei 352041063423824 của Đỗ Quang N và gọi điện đến điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Đồng Văn H1 rủ N và H1 đến công ty của anh L chơi đánh bài ăn tiền, H1 và N đều đồng ý. (H, T, N, H1, D và anh L quen biết nhau từ trước). Sau đó, H gọi điện thoại cho bạn là Vũ Văn V, sinh năm 2001 ở đội 17, xã T nói "Đón tao qua nhà máy nước uống nước", V đồng ý và đến chở H đến công ty nước sạch. Gặp anh L đang chuẩn bị xe chở nước đi giao cho khách hàng, H nói với anh L: “Bọn em vừa đi uống nước về, cho bọn em nằm nghỉ lát". Nghĩ H, V nhờ nằm ngủ tại công ty nên anh L đồng ý và nói: “Tí anh đi có việc, chúng mày cứ ngủ, khi nào về thì khép cửa cho anh" rồi anh L đi chở nước giao cho khách hàng, còn H và V đi xuống phòng họp tại tầng

hầm của công ty ngồi uống nước. Ngay sau đó, N đi xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter, biển kiểm soát 18B2-221.55 đến. H bảo N đi đón H1 và đi mua thuốc lá, nước uống, bài tú lơ khơ để chơi. N đi xe máy đến nhà đón H1 rồi vào cửa hàng tạp hóa của bà Vũ Thị Ng (tên gọi khác là S) sinh năm 1974 ở đội 16, xã T, mua thuốc lá, nước ngọt và bộ bài tú lơ khơ (bà Ng không biết N hỏi mua bộ bài về đánh bạc ăn tiền), N trả tiền rồi cùng H1 đi về công ty nước sạch. Trong khi N đi đón H1 thì T đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 18E1-12019 chở D đến. H, T, D, H1, N vào trong phòng họp công ty ngồi ở trên đệm ngủ của anh L chơi đánh liêng ăn tiền, V ngồi xem và không tham gia đánh liêng. Về hình thức chơi đánh liêng ăn tiền cả bọn thống nhất sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Trước khi bắt đầu chơi mỗi ván, mỗi người chơi phải bỏ ra số tiền 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) gọi là "vào gà". Người cầm cái chia đều cho mỗi người chơi 03 quân bài và sau khi xem bài người chơi giấu kín. Người chơi sẽ có các lựa chọn như sau: "Úp bài" nếu thấy bài của mình thấp, không thể thắng và sẽ bị mất số tiền cược ban đầu và kết thúc ván bài tại đó; "theo" đặt tiền cược đúng bằng số tiền của người ở cửa trên đặt; "tố" đặt thêm tiền cược cao hơn số tiền của những người ở cửa trên đã đặt, quy định "tố" cao nhất là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng). Các bộ bài được tính theo thứ tự từ lớn đến bé như sau: "Sáp" là bộ ba lá bài giống nhau cùng loại, thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A; chất cao nhất là Cơ sau đó đến Rô, Tép, Bích; "Liêng" là ba quân bài liên tiếp nhau cùng chất, cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; "Hình" là ba quân bài đều là quân J, Q, K và so sánh đến chất cao nhất của quân bài đó; "Tính điểm" khi bài không có "sáp","liêng", "hình" thì cộng các quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm (các quân 10, J, Q, K đều được tính là 0 điểm) và so sánh ai cao điểm hơn sẽ thắng. Quá trình chơi H, T, D, H1, N thống nhất 15 ván đầu tiên, mỗi ván sẽ bỏ ra 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng) để trả tiền cho N mua thuốc lá, nước uống, tú lơ khơ.

Khi chơi H có cầm theo số tiền dùng đánh bạc khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), T có cầm theo số tiền dùng đánh bạc khoảng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), N có cầm theo số tiền khoảng 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) nhưng cho H1 vay số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng), không tính lãi suất nên số tiền N dùng đánh bạc khoảng 1.200.000đ (Một triệu hai trăm nghìn đồng); H1 có cầm theo số tiền khoảng 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), vay thêm của N 1.000.000đ (Một triệu đồng) nên số tiền H1 dùng đánh bạc khoảng 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng); D có cầm theo số tiền dùng đánh bạc khoảng 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Quá trình chơi đánh bài, H đã lấy số tiền trích ra từ tiền gà 15 ván để trả tiền mua thuốc lá, nước uống, tú lơ khơ tổng số tiền 300.000 đồng nhưng H bỏ chung với số tiền H đang dùng đánh bạc để sau sẽ trả cho N. Đến 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi các bị cáo

đang chơi đánh liêng ăn tiền thì bị tổ công tác Công an huyện Trực Ninh phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Thu trên chiếu bạc 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân màu đỏ và số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) trong đó: 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) ở giữa chiếu là "tiền gà" tại vị trí trước mặt các đối tượng đang ngồi gồm H1 số tiền 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng), H số tiền 720.000đ (Bảy trăm hai mươi nghìn đồng), N số tiền 1.390.000đ (Một triệu ba trăm chín mươi nghìn đồng), D số tiền 2.120.000đ (Hai triệu một trăm hai mươi nghìn đồng), T số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Ngoài ra thu giữ trên người các đối tượng gồm: Đồng Văn H1: 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, đã cũ và 01 ví da màu nâu, bên trong có 4.900.000đ (Bốn triệu chín trăm nghìn đồng). Theo H1 khai toàn bộ số tiền này H1 sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Thu của Vũ Quang D: 01 điện thoại Samsung S8, số Imei 1: 358059080508777; Imei 2: 358060080508775 đã qua sử dụng và 01 ví da màu đen, bên trong có 4.200.000đ (Bốn triệu hai trăm nghìn đồng). Theo D khai toàn bộ số tiền này D sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu và trên người các bị cáo nêu trên là 14.100.000đ (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng) khi bắt quả tang là tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc.

- Thu của Đỗ Văn T: 01 điện thoại chiếc điện thoại di động số Imei 357304091414115 đã qua sử dụng.

- Thu của Đặng Thanh H: 01 điện thoại Iphone 8, số Imei 356735085929439 đã qua sử dụng.

- Thu của Đỗ Quang N: 01 điện thoại Iphone 5, đã qua sử dụng.

- Thu giữ tại nhà xe dưới tầng hầm: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 18B2 - 221.55 đã qua sử dụng của Đỗ Quang N và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 18E1 - 120.19 đã qua sử dụng của Đỗ Văn T.

- 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đặng Thanh H, Đỗ Quang N, Đỗ Văn T, Đồng Văn H1 là phương tiện để các đối tượng liên lạc rủ rê đánh bạc, 01 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân màu đỏ thu giữ tại chiếu khi bắt quả tang là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- 01 (một) ví giả da màu nâu thu giữ của Đồng Văn H1, 01 (một) ví giả da màu đen thu giữ của Vũ Quang D là tài sản của H1, D không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho H1, D.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Exciter, biển kiểm soát 18B2 - 221.55 của Đỗ Quang N sử dụng để đi đón H1, mua tú lơ khơ đến địa điểm đánh bạc. Qua xác minh chiếc xe trên là của ông Đỗ Văn H, sinh năm: 1973 (là bố đẻ của N) bỏ tiền mua để bản thân và gia đình đi lại. Ông H không biết N dùng chiếc xe trên để đi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT trả lại cho ông H quản lý, sử dụng.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển kiểm soát 18E1 - 120.19 là phương tiện của Đỗ Văn T sử dụng để đi đến địa điểm đánh bạc. Qua xác minh chiếc xe mô tô trên là do bà Cao Thị T, sinh năm: 1970 (là mẹ đẻ của T) bỏ tiền ra mua, mục đích phục vụ nhu cầu đi lại của gia đình. Bà T không biết T dùng chiếc xe trên để đi đánh bạc nên Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà T quản lý, sử dụng.

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung S8 là tài sản của Vũ Quang D không sử dụng để đánh bạc nên Cơ quan điều tra trả lại cho D.

Anh Nguyễn Văn L là chủ quản lý Công ty TNHH Một thành viên nước tinh khiết AVP. Tuy nhiên anh L không biết việc các đối tượng sử dụng trụ sở của Công ty làm địa điểm để đánh bạc nên không phạm tội.

Vũ Văn V có chở Đặng Thanh H đến địa điểm đánh bạc, nhưng không biết mục đích của H nhờ chở đi đánh bạc nên không phạm tội.

Bà Vũ Thị Ng bán bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho Đỗ Quang N, bà Ng không biết các bị cáo sử dụng làm công cụ để đánh bạc nên không phạm tội.

Tại CQĐT Công an huyện Trực Ninh, Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 18 tháng 5 năm 2021 của VKSND huyện Trực Ninh, truy tố các bị caó Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D về tội: "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nhận xét trên, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Đại diện VKSND huyện Trực Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Đặng Thanh H từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng (Bị caó bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021).

2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Đỗ Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng (Bị caó bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021).

3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt Đỗ Quang N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng (Bị caó bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021).

4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS, xử phạt Đồng Văn H1 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 BLHS, xử phạt Vũ Quang D từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/3/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ).

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đồng Văn H1, Vũ Quang D, vì các bị cáo đều là lao động thuần túy không có việc làm ổn định.

Vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu đỏ. Tịch thu sung ngân sách nhà Nước số tiền 14.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đặng Thanh H, Đỗ Quang N, Đỗ Văn T, Đồng Văn H1 là phương tiện để các bị cáo liên lạc rủ rê đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Trực Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản ghi lời khai người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/02/2021 tại công ty TNHH một thành viên

nước tinh khiết VAP có trụ sở tại Đội 16, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định: Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng với tổng số tiền là 14.100.000 đồng (Mười bốn triệu một trăm nghìn đồng). Hành vi của các bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc", tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh truy tố các bị cáo nêu trên về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Trên các phương tiện thông tin đại chúng, đã tuyên truyền giáo dục, nghiêm cấm mọi hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào, nhằm mục đích được thua bằng tiền, vì đây là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác, gây thiệt hại đến đời sống tinh thần và kinh tế của bản thân các bị cáo và cộng đồng xã hội. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm thì việc truy tố, đưa ra xét xử và buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, Đặng Thanh H là người khởi xướng, rủ rê người khác và cùng tham gia đánh bạc xếp vai trò số 1. Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D tham gia đánh bạc xếp vai trò số 2.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ:

Các bị cáo: Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D, tại CQĐT cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX xét thấy: Các bị cáo Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo việc giáo dục cải tạo các bị cáo.

[6] Vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu đỏ. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.100.000 đồng các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc và 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đã thu giữ của Đặng Thanh H, Đỗ

Quang N, Đỗ Văn T, Đồng Văn H1 là phương tiện để các đối tượng liên lạc rủ rê đánh bạc đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D phạm tội "Đánh bạc".

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 BLHS:

- Xử phạt Đặng Thanh H 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021), thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2021.

- Xử phạt Đỗ Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021), thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2021.

- Xử phạt Đỗ Quang N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021), thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/6/2021.

Giao các bị cáo Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

* Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 36 BLHS:

- Xử phạt Đồng Văn H1 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt Vũ Quang D 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/02/2021 đến ngày 03/03/2021 (một ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 14 (mười bốn) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Đồng Văn H1, Vũ Quang D được tính từ ngày cơ quan giám sát, giáo dục bị cáo nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Đồng Văn H1, Vũ Quang D.

Giao các bị cáo Đồng Văn H1, Vũ Quang D cho chính quyền địa phương xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 14.100.000 đồng *(Mười bốn triệu một trăm ngàn đồng)* CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh gửi tại tài khoản tạm gửi Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trực Ninh 3949.0.1055173.00000 (Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử lập ngày 20/5/2021); 04 chiếc điện thoại di động (trong đó: 01 chiếc Nokia 1208 màu đen; 01 điện thoại Iphone X; 01 điện thoại Iphone 8; Iphone 5) và tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ 52 quân màu đỏ (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng số 36/THA ngày 20 tháng 5 năm 2021 giữa CQCSĐT Công an huyện Trực Ninh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Trực Ninh.

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo Đặng Thanh H, Đỗ Văn T, Đỗ Quang N, Đồng Văn H1 và Vũ Quang D mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện Trực Ninh;
- Chi cục THADS huyện Trực Ninh;
- UBND nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu HS + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Kim Thu